

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Số: 2539 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bình Định, ngày 12 tháng 07 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ sử dụng
sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4950/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2330/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quyết toán diện tích và kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 316/TTr-STC ngày 06/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022, cụ thể như sau:

1. Chuyển nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 sang năm 2023 với số tiền **2.532 triệu đồng** để bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố còn thiếu kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022.

2. Đối với UBND các huyện còn dư kinh phí so với kinh phí quyết toán được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2330/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 với số tiền **821 triệu đồng** tiếp tục theo dõi, quản lý và sử dụng kinh phí này để thực hiện chính sách hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023.

(có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10, K17



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Đơn vị	Tổng kinh phí đã cấp	Tổng kinh phí quyết toán năm 2022	Kinh phí tiếp tục theo dõi, quản lý	Kinh phí bổ sung
1	2	3	4	5=3-4	6=4-3
B	Các huyện, thị xã, thành phố	52.976	54.687	821	2.532
1	Quy Nhơn	1.657	1.658		1
2	An Nhơn	4.649	5.112		463
3	Tuy Phước	4.236	4.826		590
4	Tây Sơn	6.225	7.197		972
5	Phù Cát	6.588	6.416	172	
6	Phù Mỹ	9.077	8.664	413	
7	Hoài Ân	8.428	8.632		204
8	Hoài Nhơn	8.649	8.734		85
9	Vân Canh	553	614		61
10	Vĩnh Thạnh	1.156	920	236	
11	An Lão	1.758	1.914		156